

Số: 175/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Phạm Minh T, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 036079010392, cấp ngày 25/3/2021.

Nơi thường trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình

*Bị đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm 1984; Căn cước số: 036184003943, cấp ngày 05/9/2025.

Nơi thường trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2024 ngày 19/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình) giữa anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị X.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận

đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị X không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị X thống nhất tự thỏa thuận về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Minh T nhận nộp 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 3249 ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Phạm Minh T được trả lại 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 10 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Hoàng Giang**